

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Kỹ thuật phần mềm
Trình độ đào tạo:	Đại học
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Văn bằng:	Cử nhân
Khóa đào tạo:	Khóa 21 (2025 - 2029)
Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khoá:	126

Các học phần () không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.*

HỌC KỲ 1: 4 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 4, tự chọn: 01)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		4			
CB70107	Hiểu biết về DNTU (*)	1	15	15	0
TN70020	Nhập môn AI (*)	1	15	15	0
TA70301	Key English 1 (*)	3	45	45	0
TA70302	Key English 2 (*)	3	45	45	0
TA70303	Key English 3 (*)	3	45	45	0
TA70304	English Speaking Community (**)	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
PM70201	Giới thiệu ngành kỹ thuật phần mềm	1	15	15	0
TH70104	Kiến trúc máy tính	2	45	15	30
HỌC KỲ 2: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 02)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		19			
CB70401	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP1) (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP2) (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP3) (*)	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP4) (*)	2	60	0	60
CB70411	Bơi lội (*)	1	30	0	30
TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70304	Kỹ năng Quản lý cảm xúc	1	15	15	0
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70202	Toán cao cấp	3	45	45	0
TH70001	Tin học 1	2	45	15	30
TH70105	Cơ sở lập trình	3	60	30	30
PM70203	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		2			
PM71201	Đồ họa ứng dụng	2	60	0	60
PM71202	Mạng máy tính và dịch vụ mạng	2	45	15	30
CB71412	GDTC (Bóng đá) (*)	1	30	0	30
CB71403	GDTC (Bóng chuyền) (*)	1	30	0	30
CB71404	GDTC (Cầu lông) (*)	1	30	0	30
CB71410	GDTC Pickleball (*)	1	30	0	30
CB71413	GDTC (Fitness) (*)	1	30	0	30
CB71406	GDTC (Dance sport) (*)	1	30	0	30
CB71407	GDTC (Bóng rổ) (*)	1	30	0	30
CB71414	GDTC (Võ thuật) (*)	1	30	0	30
HỌC KỲ 3: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 18, tự chọn: 02)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		18			
TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0

TH70002	Tin học 2	2	60	0	60
PM70202	Kỹ thuật lập trình	3	60	30	30
TN70023	Cấu trúc rời rạc	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		2			
CB71101	Môi trường và PTBV	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30	0
HỌC KỲ 4: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 16, tự chọn: 05)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		16			
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70307	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghệ	2	30	30	0
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
PM70204	Thiết kế Web	3	60	30	30
TH70107	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	30	30
CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 5 học phần)		5			
PM71203	Lập trình Python cơ bản	3	60	30	30
PM71204	Lập trình Windows	3	60	30	30
CB71104	Kinh tế xanh và PTBV	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và âm nhạc dân tộc VN	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 17 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 03)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		14			
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
PM70205	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	30
TH70108	Hệ quản trị CSDL	3	60	30	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		3			
PM71205	Lập trình Python nâng cao	3	60	30	30
PM71206	Công nghệ .NET	3	60	30	30
HỌC KỲ 6: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 17, tự chọn: 03)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		17			
CB70309	Kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo	2	30	30	0
PM70206	Phát triển ứng dụng di động	3	60	30	30
PM70207	Phát triển ứng dụng web	3	60	30	30
TH70109	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	30	30
TH70110	Trí tuệ nhân tạo	3	60	30	30
TH71117	Công nghệ phần mềm	3	60	30	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		3			
TH71114	Thương mại điện tử	3	60	30	30
PM71207	Phát triển phần mềm nguồn mở	3	60	30	30
PM71208	Học máy và khai phá dữ liệu	3	60	30	30
HỌC KỲ 7: 13 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 10, tự chọn: 03)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		10			
PM70210	An toàn và bảo mật thông tin	3	60	30	30
TN70012	Chuyên đề trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực	3	60	30	30
PM70212	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	2	45	15	30
PM70213	Quản lý dự án phần mềm	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		3			
TH71118	Công nghệ Blockchain	3	60	30	30
TH71111	Thị giác máy tính	3	60	30	30

TH71108	Web API	3	60	30	30
HỌC KỲ 8: 10 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 10, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		4			
PM70216	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180
Khóa luận tốt nghiệp		6			
PM70217	Khóa luận tốt nghiệp	6	180	0	180
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		6			
PM70218	Trí tuệ nhân tạo với Python	3	60	30	30
PM70219	Chuyên đề tốt nghiệp	3	60	30	30